

được Chủ nhiệm ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Ủy ban. Các Ủy viên Ủy ban Thể dục thể thao giúp Chủ nhiệm phụ trách một số công việc hoặc một bộ phận công tác của Ủy ban.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và đề thi hành pháp luật và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy, sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan thể dục thể thao cấp dưới, đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác thể dục thể thao của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

**Điều 4.** — Tổ chức bộ máy của Ủy ban Thể dục thể thao gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Tổ chức và Tuyên huấn.
- Vụ Thể dục thể thao nhân dân.
- Vụ Thể thao quốc phòng.
- Và các đơn vị sự nghiệp do Ủy ban quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ thuộc Ủy ban quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Ủy ban Thể dục thể thao do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

**Điều 5.** — Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 29 tháng 9 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

**NGHỊ ĐỊNH số 140-CP ngày 29-9-1961**  
quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Lâm nghiệp.

**HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Tổng cục Lâm nghiệp là cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác lâm nghiệp theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch quản lý rừng và đất rừng, phát triển

sản xuất lâm nghiệp, xây dựng khoa học kỹ thuật lâm nghiệp, nhằm xây dựng lâm nghiệp xã hội chủ nghĩa, phát huy mọi mặt lợi ích và tác dụng của rừng để phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh, phục vụ quốc phòng.

**Điều 2.** — Tổng cục Lâm nghiệp có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, thể lệ về lâm nghiệp; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, thể lệ ấy.

Cùng các ngành có liên quan, tham gia xây dựng đề án và chính sách thu mua, giá cả đối với các sản phẩm lâm nghiệp.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch phát triển lâm nghiệp; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Chỉ đạo việc quản lý và kinh doanh rừng và đất rừng; hướng dẫn và chỉ đạo việc kinh doanh lâm nghiệp của các cơ quan Nhà nước và các hợp tác xã.

4. Điều tra phân loại rừng, ấn định sản lượng rừng; quyết định các biện pháp bảo vệ, nuôi, tu bổ, cải tạo, khai thác rừng; quy định việc cấp giấy phép khai thác rừng và sản bản.

Xét việc cấp đất rừng để khai hoang, để phát triển nông nghiệp, hoặc để kiến thiết cơ bản.

5. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch trồng cây gây rừng của Nhà nước; chỉ đạo phong trào trồng cây gây rừng của hợp tác xã; chỉ đạo công tác bảo vệ rừng và muông thú rừng.

6. Tổ chức thực hiện kế hoạch khai thác, vận chuyển, bảo quản, chế biến những loại lâm sản do Chính phủ giao cho ngành Lâm nghiệp phụ trách; tổ chức quản lý lực lượng sơn tràng.

7. Tổ chức thực hiện kế hoạch phân phối cho mọi nhu cầu của Nhà nước và nhân dân các mặt hàng lâm sản do Chính phủ giao cho ngành Lâm nghiệp phụ trách; quản lý thị trường, cải tạo tư thương kinh doanh các hàng lâm sản nói trên.

8. Tổ chức và chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật lâm nghiệp. Tiến hành hợp tác quốc tế về khoa học lâm nghiệp.

9. Thi hành các hiệp định mà nước ta đã ký kết với nước ngoài về mặt lâm nghiệp. Trong phạm vi ủy quyền của Chính phủ ký kết với các cơ quan Lâm nghiệp nước ngoài những hiệp định về lâm nghiệp hay lâm sản.

10. Kiểm tra tình hình thực hiện chính sách sử dụng và tiết kiệm gỗ trong việc xây dựng cơ bản và sản xuất.

11. Quản lý các cơ sở xí nghiệp và sự nghiệp thuộc ngành Lâm nghiệp. Chỉ đạo về nghiệp vụ đối với các cơ sở xí nghiệp và sự nghiệp lâm nghiệp trực thuộc các ngành khác.

12. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý cho ngành Lâm nghiệp. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp trong việc đào tạo cán bộ lâm nghiệp.

**Điều 3.** — Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ lãnh đạo toàn bộ công tác của Tổng cục như điều 2 đã quy định. Các Tổng cục phó Tổng cục Lâm nghiệp giúp Tổng cục trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Tổng cục trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Tổng cục.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và đề thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành các thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan chuyên môn cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác lâm nghiệp của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

**Điều 4.** — Tổ chức bộ máy của Tổng cục Lâm nghiệp gồm có:

- Văn phòng.
- Ban Thanh tra.
- Vụ Tổ chức cán bộ và lao động tiền lương.
- Vụ Kế hoạch.
- Vụ Tài vụ.
- Cục Trồng rừng.
- Cục Điều tra quy hoạch.
- Cục Khai thác lâm sản.
- Cục Vận chuyển phân phối.
- Cục Chế biến lâm sản.
- Viện Nghiên cứu lâm nghiệp.
- Và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp do Tổng cục quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện, Ban và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện, Ban và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp thuộc Tổng cục quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

**Điều 5.** — Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 29 tháng 9 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

**NGHỊ ĐỊNH** số 152-CP ngày 5-10-1961 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp.

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

#### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Bộ Nông nghiệp là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác nông nghiệp trong khu vực sản xuất thuộc sở hữu tập thể của nông dân lao động theo đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, để thỏa mãn nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và sản phẩm nông nghiệp cho xuất khẩu, tiến lên xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại và một nền khoa học, kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến.

**Điều 2.** — Bộ Nông nghiệp có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, thể lệ về nông nghiệp; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch phát triển nông nghiệp; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Tổ chức và chỉ đạo mọi công tác sản xuất nông nghiệp; chỉ đạo kỹ thuật về trồng trọt, về chăn nuôi, thú y, về cải tiến công cụ sản xuất và về sử dụng các phương tiện cơ giới vào nông nghiệp; quản lý thống nhất các công tác sự nghiệp trong ngành nông nghiệp.

4. Tổ chức và chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, nông cụ và cơ khí nông nghiệp; phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy sản tiến hành công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật về lâm nghiệp và thủy sản, trong phạm vi các khoa lâm nghiệp và khoa thủy sản thuộc Học viện Nông lâm; xây dựng cơ sở cho một nền khoa học, kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến.

5. Chỉ đạo các mặt công tác nghiệp vụ về tổ chức, quản lý các hợp tác xã nông nghiệp.

6. Quản lý thống nhất việc mở mang, sử dụng, cải tạo đồng ruộng, đất đai trong nông nghiệp nhằm hướng dẫn sử dụng hợp lý ruộng đất, phục vụ phát triển sản xuất.

7. Đào tạo và chỉ đạo công tác đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp và các cán bộ, công nhân khác cho ngành nông nghiệp; đào tạo cán bộ cao cấp cho các ngành thủy sản, lâm nghiệp.

8. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.